

Số: /QĐ-CDMĐ

Đồng Nai, ngày.... tháng ... năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng, liên thông của Trường Cao đẳng Miền Đông

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN ĐÔNG

Căn cứ Quyết định số 424/2008/QĐ - BGDĐT ngày 24/01/2008 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Công nghiệp cao su trên cơ sở Trường Trung học Kỹ thuật Nghiệp vụ Cao su;

Căn cứ Quyết định số 1313/QĐ - BLĐTBXH ngày 21/8/2024 của Bộ lao động Thương Binh Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Công nghiệp Cao su thành Trường Cao đẳng Miền Đông;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/7/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng, liên thông của Trường Cao đẳng Miền Đông (có quy chế kèm theo).

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành và áp dụng từ khóa tuyển sinh năm học 2025-2026.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

Bùi Đình Ninh

QUY CHẾ

Tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Liên thông của Trường Cao đẳng Miền Đông

*(Ban hành kèm theo quyết định số .../QĐ-CDMD, ngày ... tháng ... năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Miền Đông)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này nhằm quy định cụ thể các nội dung về quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho tuyển sinh các ngành nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Miền Đông.

Chương II

QUY CHẾ TUYỂN SINH

Điều 3. Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh được thực hiện một hoặc nhiều lần trong năm.
2. Đối tượng tuyển sinh:
 - a) Đối với trình độ trung cấp: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở và tương đương trở lên.
 - b) Đối với trình độ cao đẳng:
 - Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;
 - Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.
 - c) Đối với trình độ liên thông trung cấp:
 - Người có chứng chỉ sơ cấp, sơ cấp nghề cùng ngành, nghề và có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên;
 - Người có bằng tốt nghiệp trung cấp, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai
 - d) Đối với trình độ liên thông cao đẳng:
 - Người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
 - Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hoá trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai
 - e) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; quân

nhân, công an nhân dân tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, cao đẳng:

- Bảo đảm các điều kiện được quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều này;

- Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp, cao đẳng tại Việt Nam: Hiệu trưởng trường căn cứ kết quả học tập ở trung học cơ sở, trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.

3. Hình thức tuyển sinh gồm: Xét tuyển (hồ sơ và học bạ năm cuối cấp); tiêu chí xét tuyển cụ thể như sau:

- Đảm bảo các quy định tại khoản 2 điều 3 của Quy chế này

- Xét tuyển thường xuyên từ khi thí sinh nộp đủ hồ sơ tuyển sinh theo quy định tại khoản 1 điều 5 đến khi đủ chỉ tiêu

Điều 4. Nội dung quy chế tuyển sinh

Nội dung quy chế tuyển sinh của nhà trường gồm các nội dung chính sau: Ngành, nghề đào tạo; thời gian tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; hình thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên tuyển sinh (theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này); lệ phí tuyển sinh; điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh; kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo; chế độ thông tin, báo cáo; khen thưởng, kỷ luật; các nội dung khác có liên quan (nếu cần).

Điều 5. Hồ sơ tuyển sinh và thủ tục đăng ký xét tuyển vào trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, liên thông trình độ trung cấp, liên thông trình độ cao đẳng

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Quy chế này;

b) Bản sao bằng tốt nghiệp THCS/THPT hoặc tương đương.

c) Trường hợp thí sinh đăng ký xét tuyển liên thông thì nộp bản sao bằng tốt nghiệp bằng điểm tốt nghiệp TC, CĐ, ĐH

d) Bản sao căn cước công dân hoặc giấy khai sinh

e) Hình 2x3

f) Giấy báo trúng tuyển

2. Hình thức hồ sơ tuyển sinh

Các nội dung trong hồ sơ tuyển sinh được quản lý và lưu trữ dưới dạng hồ sơ điện tử (file tài liệu). Bản gốc giấy báo trúng tuyển học sinh, sinh viên lưu giữ để phục vụ nhu cầu cá nhân.

3. Hình thức sao, tiêu chuẩn của văn bản, tài liệu số hoá

a) Hình thức sao: Các văn bản, tài liệu trong hồ sơ tuyển sinh được sao y (scan, chụp ảnh) từ văn bản, tài liệu bản gốc hoặc bản chính

b) Tiêu chuẩn của bản sao điện tử:

- Định dạng Portable Document Format (.pdf), phiên bản 1.4 trở lên.
- Ảnh màu
- Độ phân giải tối thiểu: 200dpi
- Tỷ lệ số hoá: 100%

c) Giá trị bản sao: Bản sao hồ sơ tuyển sinh sử dụng để làm căn cứ cho công tác xét

tuyển của nhà trường, được lưu trữ và khai thác sử dụng trong việc phục vụ cho công tác quản lý đào tạo, công tác hậu kiểm, công tác kiểm tra, đối chiếu với bản chính khi cần thiết, công tác tuyển sinh liên thông nên bản sao chỉ có giá trị nội bộ trong nhà trường.

4. Các hình thức đăng ký xét tuyển

a) Đăng ký trực tiếp trên Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên hoặc trực tiếp tại trường;

b) Đăng ký trực tuyến (online) trên trang thông tin điện tử của trường www.tuyensinh.cdmd.edu.vn; hoặc đăng ký trực tuyến thông qua đăng ký nguyện vọng trên phần mềm tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT.

c) Đăng ký qua tin nhắn, số điện thoại, zalo hoặc trên trang Fanpage của nhà trường.

4. Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thí sinh nộp trực tiếp tại trường hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử, zalo, ... của trường (gửi các file liên quan).

5. Lệ phí tuyển sinh: 100.000đ/thí sinh/ngành đăng ký.

Điều 6. Điều kiện thực hiện tuyển sinh

- Về cơ sở vật chất: Nhà trường bố trí 01 phòng tuyển sinh ngay tại công trường đảm bảo mọi điều kiện thuận lợi cho thí sinh và phụ huynh liên hệ

- Về trang thiết bị phục vụ tuyển sinh: gồm máy điện thoại bàn, máy tính, máy in, máy scan, hệ thống wifi, tủ đựng hồ sơ, bàn ghế làm việc.

- Về nhân sự: Ngoài Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký tuyển sinh còn bố trí 01 nhân viên chuyên trách phục trách công tác tuyển sinh thường xuyên trong năm của nhà trường tại phòng tuyển sinh

Điều 7. Kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh

- Kế hoạch tuyển sinh: Tháng 1 hàng năm Phòng Quản lý đào tạo tham mưu Hiệu trưởng/Chủ tịch hội đồng tuyển sinh ban hành kế hoạch tuyển sinh của năm

- Thông báo tuyển sinh: Tùy vào đặc điểm từng lớp, từng đợt Phòng Quản lý đào tạo sẽ tham mưu Hiệu trưởng/Chủ tịch hội đồng tuyển sinh ban hành nhiều thông báo tuyển sinh trong năm cho phù hợp

Điều 8. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng trường ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh của trường gồm:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng

b) Phó chủ tịch: Các Phó hiệu trưởng.

c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

d) Các ủy viên: Trưởng các Phòng/Khoa/TT liên quan.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;

b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;

d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tuyển sinh theo tình hình thực tế của nhà trường; báo cáo kịp thời kết quả tuyển sinh theo quy định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;

b) Thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh trường để triển khai công tác tuyển sinh, gồm: Ban thư ký và các ban khác (nếu có) do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên hội đồng tuyển sinh.

Cơ cấu, số lượng, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh.

c) Thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

5. Phó chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phân công và thay mặt Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giải quyết công việc khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh uỷ quyền.

Điều 9. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh

1. Thành phần Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm:

a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm;

b) Các ủy viên: Một số cán bộ phòng Quản lý đào tạo hoặc các Phòng/Khoa/TT liên quan.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh:

a) Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển;

b) Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào file tổng hợp và chuyển phần mềm QLĐT trước khi nhập học;

c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;

d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình hội đồng tuyển sinh quyết định;

đ) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;

e) In và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;

g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định.

h) Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh để thay đổi các nội dung trong quy chế tuyển sinh của trường bằng phương thức xét tuyển cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao.

Điều 10. Xác định thí sinh trúng tuyển

1. Căn cứ số lượng chỉ tiêu được xác định theo quy định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng, cử tuyển (nếu có); căn cứ thông kê kết quả tuyển sinh; Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh trình Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định thí sinh trúng tuyển.

2. Đối với những ngành thí sinh đến trường nhập học đủ so với chỉ tiêu đã xác định đầu năm, nhà trường sẽ không nhận thêm thí sinh nhập học nữa mà sẽ vận động và gọi trúng tuyển sang các ngành nghề không tuyển đủ chỉ tiêu. Nếu tại cùng thời điểm xét tuyển số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn tuyển chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng (dựa trên điểm học bạ năm cuối cấp hai môn Toán, Văn).

5. Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định và ký duyệt điều kiện, danh sách thí sinh trúng tuyển. Tiêu chuẩn trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển được công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

Điều 11. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban thư ký trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy triệu tập cần ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Trước khi vào học chính thức, học sinh, sinh viên phải được kiểm tra sức khỏe toàn diện do Hội đồng khám sức khỏe của trường tổ chức.

3. Hoàn thiện hồ sơ khi thí sinh trúng tuyển vào trường nhập học:

- Phòng QLĐT có trách nhiệm sao lưu những hồ sơ thí sinh đến nhập học từ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của nhà trường.

- Phòng QLĐT chuyển hồ sơ học sinh vào phần mềm QLĐT, phòng CTSV có trách nhiệm rà soát thông tin học sinh và in thẻ học sinh theo quy định của nhà trường.

- Trước khi tốt nghiệp ra trường, phòng QLĐT phải yêu cầu thí sinh nộp bằng THCS/THPT gốc (hoặc bản sao) để scan lưu trữ bổ sung.

- Phòng CTSV cập nhật, lưu trữ những giấy tờ liên quan đến chế độ chính sách của học sinh theo quy định của nhà trường.

Điều 12. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, nhà trường sẽ thành lập Tổ kiểm tra để tiến hành kiểm tra kết quả xét tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu, đồng thời kiểm tra, đối chiếu với bản chính các loại giấy tờ của thí sinh có dấu hiệu gian lận trước khi học sinh tốt nghiệp.

2. Kiểm tra hồ sơ đã nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.

3. Trong quá trình học sinh, sinh viên đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo nhà trường sẽ thanh tra, kiểm tra hồ sơ của thí sinh theo quy định.

Điều 13. Tổng kết và thanh tra tuyển sinh

1. Sau kỳ tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh tiến hành họp tổng kết, báo cáo công tác tác tuyển sinh và đề ra phương hướng, nhiệm vụ tuyển sinh năm tiếp theo

2. Phòng Thanh tra-khảo thí và đảm bảo chất lượng lập kế hoạch và tiến hành thanh tra định kỳ hằng năm công tác tuyển sinh theo quy định của nhà trường.

Điều 14. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh

1. Xử lý các dữ liệu đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên trang thông tin tuyển sinh tuyensinh.cdmd.edu.vn

2. Lập danh sách, ký quyết định trúng tuyển

a) Cán bộ trực Phòng tuyển sinh nhập thông tin thí sinh đăng ký xét tuyển vào file tổng hợp tuyển sinh theo mẫu (file dạng .xls)

b) Chuyển hồ sơ, tài liệu, file tổng hợp tuyển sinh vào cho giáo vụ trường (Phòng QLĐT), chuyển phiếu đăng ký xét tuyển cho phòng CTSV để lưu trữ

3. Sắp xếp, định dạng file hồ sơ tuyển sinh để lưu trữ

a) Phòng QLĐT có nhiệm vụ sắp xếp, định dạng file hồ sơ để lưu trữ theo quy định

b) Các file được lưu trữ dưới dạng cây thư mục theo từng năm/trình độ/ngành đào tạo và của từng thí sinh.

c) Tên file được lưu trong thư mục của từng học sinh với tên của từng loại tài liệu như: BTN (Bảng tốt nghiệp); GCN (Giấy chứng nhận); HB (Học bạ); BĐ (Bảng điểm); GKS (Giấy khai sinh); CMND (Chứng minh nhân dân); TCC (Thẻ căn cước); PĐK (Phiếu đăng ký tuyển sinh); GBTT (Giấy báo trúng tuyển).

Ví dụ: 1. PĐK-Nguyễn Văn Anh

d) Quyết định, danh sách trúng tuyển lưu trong thư mục của từng năm tuyển sinh

e) Hồ sơ tuyển sinh được lưu trữ trên máy tính của phòng ghi danh, phòng QLĐT và trên địa chỉ Google Drive

4. Thời gian lưu trữ:

a) Lưu trữ vĩnh viễn: Quyết định và danh sách thí sinh trúng tuyển, quyết định và danh sách biên chế HSSV từng lớp (HSSV nhập học). Các văn bản này ngoài bản lưu điện tử thì bản gốc sẽ lưu trữ tại văn thư đơn vị theo quy định.

b) Lưu trữ ít nhất 05 năm sau khi HSSV tốt nghiệp ra trường: Hồ sơ đăng ký xét tuyển

5. Cập nhật

Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của nhà trường và phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 15. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm quy chế tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Hội đồng tuyển sinh của trường;

b) Phòng Thanh tra khảo thí và đảm bảo chất lượng

2. Các bằng chứng vi phạm quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin nhà trường.

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy chế tuyển sinh;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 16. Khen thưởng

1. Người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được

giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường khen thưởng theo quy định của nhà trường.

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 17. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ thi tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của cơ quan đơn vị.

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng trường có quyền quyết định số lần tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của trường.

2. Hiệu trưởng trường xây dựng quy chế tuyển sinh của trường và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Các hình thức xử lý vi phạm do Hiệu trưởng quyết định xử lý theo quy định tại quy chế tuyển sinh của trường và quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

1. Khai chính xác thông tin, nộp đủ hồ sơ và lệ phí tuyển sinh về trường đăng ký xét tuyển trong thời gian quy định của trường, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định tại trường đăng ký dự tuyển khi có yêu cầu.

2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển với hồ sơ gốc.

3. Có trách nhiệm phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm quy chế tuyển sinh để đăng ký dự tuyển xử lý kịp thời.

Điều 20. Xử lý thí sinh dự xét tuyển vi phạm quy chế

Đối với những thí sinh dự xét tuyển vi phạm quy chế đều phải lập biên bản và tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật: Khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học theo quy định tại quy chế tuyển sinh của trường.

Điều 21. Chế độ báo cáo

Phòng QLĐT thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh trên phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp có địa chỉ tại: <http://qltuyensinh.gdnn.gov.vn>, báo cáo để gửi Tập đoàn, Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai theo mẫu kèm theo Phụ lục 03 tại Quy chế này chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng.

Điều 22. Chế độ lưu trữ

Các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh; kết quả, hồ sơ tuyển sinh phòng QLĐT phải bảo quản, lưu trữ, hủy tài liệu hết giá trị theo quy định.

Chương III

XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Điều 23. Tiêu chí xác định chỉ tiêu tuyển sinh

1. Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên tối đa của từng ngành, nghề đào tạo được tính theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cụ thể như sau: tỷ lệ HSSV/giảng viên tối đa là 25.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo được tính theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Thời điểm xác định số liệu tính toán là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 24. Nguyên tắc xác định chỉ tiêu tuyển sinh

Hàng năm, căn cứ theo quy định hiện hành, phòng QLĐT tham mưu xác định chỉ tiêu tuyển sinh; các Khoa/Trung tâm rà soát cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Nhà trường đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh với Sở LĐTĐ&XH và Tập đoàn (mẫu quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo) trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực đối với các khoá tuyển sinh đào tạo từ năm học 2025-2026.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về phòng QLĐT để tham mưu trình Ban Giám hiệu bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

PHỤ LỤC 01 CÁC CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành.

- Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng

không ở Khu vực 1;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2. Chính sách tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng; tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp;

b) Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được

xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

d) Thí sinh đã tốt nghiệp trung học là thành viên đội tuyển quốc gia, được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia thi đấu trong các giải quốc tế chính thức, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các giải thi đấu thể dục, thể thao từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp thể dục, thể thao hoặc các ngành thể dục, thể thao của các trường theo quy định của từng trường;

đ) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế được tuyển thẳng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các cuộc thi nghệ thuật từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ trung cấp của các trường năng khiếu, nghệ thuật theo quy định của từng trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hay xét tuyển vào trường.

e) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

g) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường cao đẳng, trung cấp Việt Nam: Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học;

h) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp trung học phổ thông tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú) tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định hiện hành; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

i) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

k) Người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

l) Thí sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông (hoặc tương đương) có hạnh

kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
- + Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

a) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi tay nghề quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học phổ thông, hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho vào học;

b) Thí sinh đoạt huy chương bạc, huy chương đồng của các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức 1 lần trong năm và thí sinh được Ủy ban Thể dục thể thao có quyết định công nhận là vận động viên cấp 1 quốc gia đã tốt nghiệp trung học phổ thông được ưu tiên xét tuyển vào trình độ cao đẳng thể dục thể thao hoặc các ngành thể dục thể thao tương ứng của các trường;

c) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc được trường ưu tiên xét tuyển vào trình độ cao đẳng theo quy định của từng trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày thi tuyển sinh vào trường.

d) Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ của trường.

4. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định của trường vào tổng điểm các môn dự tuyển của thí sinh.

Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ theo quy định của nhà trường.

5. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc

ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học trung học phổ thông hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành nếu học trung học phổ thông (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học trung học phổ thông/trung học cơ sở hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành;

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).;

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

6. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) đối với thang điểm 10.

PHỤ LỤC 02. PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN ĐÔNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Miền Đông

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Giới tính:.....
Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Nơi sinh..... Dân tộc.....
Số căn cước công dân:....., ngày cấp:.....
Hộ khẩu thường trú: *(là ghi phần địa chỉ đã đăng kí trên mặt trước CCCD, không ghi phần địa chỉ theo tạm trú KT3)*

Điện thoại học sinh:..... Số Đt cài zalo:

Tốt nghiệp: + THCS + THPT + Năm TN

Tên trường THCS/THPT (đã tốt nghiệp):.....
Tốt nghiệp Trung cấp trở lên ngành (dành cho liên thông):.....

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỌC

- Nghề đăng ký học:

- Hình thức đào tạo:

+ Cao đẳng ; + Trung cấp ; + Liên thông

+ Chính quy ; + Vừa làm vừa học

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm

Chữ ký của thí sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 04

Cơ quan chủ quản
Trường:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM.....

TT	Ngành, nghề, đào tạo	Mã ngành, nghề	Trình độ			Chỉ tiêu theo đăng ký hoạt động (người)	Tự xác định chỉ tiêu (người)
			Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp và chương trình đào tạo nghề nghiệp khác		
1							
2							
3							
....							
	Tổng cộng						

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 05
CÁC NGÀNH GẦN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Stt	Ngành học	Ngành gần
1 2	Khoa học cây trồng Nông nghiệp công nghệ cao	Công nghệ kỹ thuật chế biến và bảo quản nông sản (cây công nghiệp, cây ăn quả)
		Trồng trọt
		Bảo vệ thực vật
		Trồng trọt và bảo vệ thực vật
		Nông nghiệp công nghệ cao
		Trồng rau
		Trồng cây công nghiệp (cây ăn quả)
		Khuyến nông lâm
		Chọn và nhân giống cây trồng
		Kỹ thuật rau, hoa công nghệ cao
		Quản lý nông trại
		Phát triển nông thôn
Làm vườn-Cây cảnh		
3	Kế toán	Kế toán lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội
		Kế toán vật tư
		Kế toán ngân hàng
		Kế toán tin học
		Kế toán hành chính sự nghiệp
		Kế toán doanh nghiệp
4	Tài chính ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
		Tài chính tín dụng
5	Công nghệ thông tin	Tin học văn phòng
		Tin học ứng dụng
		Xử lý dữ liệu
		Lập trình máy tính
		Quản trị cơ sở dữ liệu
		Quản trị mạng máy tính
		Quản trị hệ thống

		An ninh mạng
		Thiết kế trang Web
6	Công nghệ ô tô	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
		Công nghệ kỹ thuật ô tô
		Công nghệ hàn
7	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử
		Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động
		Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông
		Công nghệ kỹ thuật hệ thống năng lượng mặt trời
		Điện công nghiệp và dân dụng
		Điện tử dân dụng
		Điện tử công nghiệp
8	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Xử lý nước thải công nghiệp
		Xử lý chất thải trong sản xuất cao su
9	Công nghệ kỹ thuật hoá học	Công nghệ hoá hữu cơ
		Công nghệ hoá vô cơ
		Hoá phân tích
		Công nghệ hoá nhựa
10	Công nghệ sản xuất các sản phẩm cao su	Công nghệ kỹ thuật chế biến mũ cao su
		Chế biến mũ cao su